

Số: 16/2026/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 29 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Xét Tờ trình số 5268/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh số 81/BC-BVHXXH ngày 27 tháng 6 năm 2026; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và quy định cụ thể về thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn thực hiện tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XVI, Kỳ họp thứ Ba, thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT tổng hợp Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức quản lý các bản du lịch cộng đồng: bản Phiêng Lơi, phường Điện Biên Phủ; bản Che Cẩn, xã Mường Phăng; bản Nà Sứ, xã Mường Chà; bản Huổi Nhả, xã Mường Pồn; bản Lông, xã Quài Tở; bản Quan Chiêng, phường Mường Lay; bản A Pa Chải, xã Sín Thầu và các bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

b) Các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) thuộc các bản du lịch cộng đồng được quy định tại điểm a khoản này;

c) Các hộ gia đình kinh doanh dịch vụ homestay trên địa bàn phường Điện Biên Phủ, phường Mường Thanh;

d) Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh du lịch, thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân);

đ) Các tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

e) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc thực hiện các chính sách tại Quy định này;

g) Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này đang trong tình trạng phá sản, giải thể, thông báo tạm ngừng hoạt động hoặc có hành vi vi phạm pháp luật đến mức bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện chính sách.

2. Mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được hưởng hỗ trợ một lần đối với cùng một nội dung hỗ trợ; trừ các nội dung hỗ trợ xúc tiến, quảng bá, truyền thông du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đưa khách đến tỉnh Điện Biên và hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ tổ chức biểu diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc, giao lưu cộng đồng tại không gian công cộng, phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng.

3. Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ điều kiện.

4. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

5. Không hỗ trợ đối với hạng mục đầu tư, hoạt động đã hoàn thành trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chính sách tại Quy định này từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH

Điều 4. Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng

1. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ xây dựng, cải tạo cảnh quan và các công trình phục vụ hoạt động du lịch tại bản du lịch cộng đồng (kinh phí mua vật liệu, nguyên liệu xây dựng cổng bản du lịch, điểm ngắm cảnh, điểm chụp ảnh; mua cây xanh, cây hoa; lắp đặt biển tên, biển chỉ dẫn, biển thuyết minh, biển tuyên truyền, quảng bá và các công trình, hạng mục phụ trợ khác phục vụ khách du lịch): mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng;

b) Hỗ trợ kinh phí xây dựng bãi đỗ xe: mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 bãi đỗ xe/01 bản du lịch cộng đồng;

c) Hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch: mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/01 nhà đón tiếp/01 bản du lịch cộng đồng;

d) Hỗ trợ xây dựng đường giao thông nội bản, đường đi bộ, lối vào các điểm tham quan trong bản du lịch cộng đồng (kinh phí mua vật liệu xây dựng): mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/01 km, hỗ trợ tối đa 3,0 km/01 bản du lịch cộng đồng;

đ) Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ chiếu sáng, điện trang trí tại các tuyến đường nội bộ, đường đi bộ trong bản du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng;

e) Xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng: mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 nhà vệ sinh công cộng. Hỗ trợ tối đa 03 nhà vệ sinh/01 bản du lịch cộng đồng;

g) Lắp đặt và kinh phí sử dụng mạng internet không dây (wi-fi) tại bản du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng;

h) Thuê chuyên gia (thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng; thiết kế phối cảnh bản du lịch; tư vấn, hướng dẫn xây dựng, cải tạo homestay, cảnh quan; tổ chức dịch vụ ẩm thực, xây dựng sản phẩm du lịch; tổ chức hoạt động trải nghiệm; xây dựng quy chế vận hành; định hướng sản phẩm lưu niệm; kết nối lữ hành; truyền thông quảng bá): mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng;

i) Xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống (xây dựng kịch bản, chương trình; mua sắm trang thiết bị, trang phục, đạo cụ, nhạc cụ biểu diễn; chi trả tiền biên đạo, dàn dựng; chi trả tiền tập luyện cho diễn viên, nghệ nhân; chi trả tiền phối khí âm nhạc): mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng;

k) Xây dựng các mô hình trải nghiệm cho khách du lịch gắn với lịch sử, văn hóa địa phương, tổ chức trò chơi dân gian, trải nghiệm ẩm thực; khôi phục và phát triển sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ khách du lịch (hỗ trợ mua sắm mô hình, trang thiết bị, vật dụng): mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng;

l) Hỗ trợ chuyển đổi số, xây dựng, phát triển kênh truyền thông, quảng bá cho bản du lịch cộng đồng; hỗ trợ đào tạo kỹ năng quản trị, điều hành cho tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 bản du lịch cộng đồng;

m) Hỗ trợ xây dựng mới homestay tại bản du lịch cộng đồng: mức tối đa 150 triệu đồng/homestay; hỗ trợ tối đa 70 homestay tại các bản du lịch cộng đồng;

n) Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo homestay tại bản du lịch cộng đồng (xây dựng thêm phòng nghỉ, mua sắm trang thiết bị, cải tạo cảnh quan sân vườn; mua sắm chăn, ga, gối, đệm, thiết bị vệ sinh): mức tối đa 100 triệu đồng/01 homestay; hỗ trợ tối đa 35 homestay tại các bản du lịch cộng đồng;

o) Hỗ trợ xây dựng mới homestay và hỗ trợ nâng cấp, cải tạo homestay (xây dựng thêm phòng nghỉ, mua sắm trang thiết bị, cải tạo cảnh quan sân vườn; mua sắm chăn, ga, gối, đệm; thiết bị vệ sinh) trên địa bàn phường Điện Biên Phủ (không bao gồm bản Phiêng Lơi), phường Mường Thanh: mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 homestay xây dựng mới; mức hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng/01 homestay nâng cấp, cải tạo; mỗi phường hỗ trợ 03 homestay xây dựng mới và 02 homestay nâng cấp, cải tạo.

2. Đối tượng được hỗ trợ:

a) Đối với các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k và l khoản 1 Điều này: áp dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quy định này;

b) Đối với các nội dung quy định tại các điểm m và n khoản 1 Điều này: áp dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quy định này;

c) Đối với các nội dung quy định tại điểm o khoản 1 Điều này: áp dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Quy định này.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đối với hỗ trợ xây dựng, cải tạo cảnh quan và các công trình phục vụ hoạt động du lịch tại bản du lịch cộng đồng: các hạng mục xây dựng, cải tạo phải phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương và ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường; có phương án quản lý, khai thác và duy tu công trình sau đầu tư;

b) Đối với hỗ trợ kinh phí xây dựng bãi đỗ xe: diện tích bãi đỗ xe tối thiểu từ 500 m²; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường;

c) Đối với hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch: công trình phải hài hòa với cảnh quan, kiến trúc, văn hóa truyền thống của địa phương; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường và ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin du lịch. Diện tích tối thiểu 70 m², có khu đón tiếp, hướng dẫn khách, khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm và khu cung cấp thông tin du lịch;

d) Đối với hỗ trợ xây dựng đường giao thông nội bản, đường đi bộ, lối vào các điểm tham quan trong bản du lịch cộng đồng: chiều rộng mặt đường tối thiểu 1,5 m; bảo đảm bền vững, chống trơn trượt, thoát nước tốt; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa địa phương;

đ) Đối với hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ chiếu sáng, điện trang trí tại các bản du lịch cộng đồng: thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí phải phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương và ưu tiên hình thức, vật liệu thân thiện với môi trường; bảo đảm phù hợp nhu cầu sử dụng, tiết kiệm năng lượng, an toàn, phòng chống cháy, nổ; có phương án quản lý, vận hành, bảo trì hệ thống sau đầu tư;

e) Đối với hỗ trợ xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng: tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành; có diện tích xây dựng từ 30 m² trở lên, phù hợp với thiết kế phối cảnh tổng thể, cảnh quan, kiến trúc truyền thống;

f) Đối với hỗ trợ lắp đặt và kinh phí sử dụng internet không dây (wi-fi) tại bản du lịch cộng đồng: tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng cam kết quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của hệ thống sau đầu tư;

g) Đối với hỗ trợ thuê chuyên gia: sản phẩm tư vấn, thiết kế hài hòa với tự nhiên, khai thác văn hóa bản địa, thể hiện bố trí không gian, tuyến điểm tham quan, hạ tầng dịch vụ và hệ thống sản phẩm trải nghiệm phục vụ khách du lịch;

h) Đối với hỗ trợ xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống: chương trình có tối thiểu 05 tiết mục, thời lượng phục vụ khách du lịch trải nghiệm tối thiểu 25 phút;

i) Đối với hỗ trợ xây dựng các mô hình trải nghiệm cho khách du lịch gắn với lịch sử, văn hóa của địa phương; khai thác các trò chơi dân gian; trải nghiệm ẩm thực; khôi phục, phát triển sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ khách du lịch: thời gian phục vụ khách du lịch trải nghiệm tối thiểu 30 phút;

k) Đối với hỗ trợ chuyển đổi số, xây dựng, phát triển kênh truyền thông, quảng bá cho bản du lịch cộng đồng; hỗ trợ đào tạo kỹ năng quản trị, điều hành cho tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng: tổ chức quản lý bản du lịch cộng đồng có phương án xây dựng, quản lý và vận hành các nền tảng truyền thông số;

l) Đối với hỗ trợ xây dựng mới homestay và hỗ trợ nâng cấp, cải tạo homestay tại bản du lịch cộng đồng: homestay phải phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương; thực hiện kinh doanh dịch vụ homestay theo quy định của pháp luật; có khả năng phục vụ cùng thời điểm tối thiểu từ 10 khách lưu trú; đáp ứng các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật. Cam kết duy trì hoạt động kinh doanh homestay trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ. Trường hợp vi phạm cam kết, homestay có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ;

m) Đối với hỗ trợ xây dựng mới homestay và hỗ trợ nâng cấp, cải tạo homestay trên địa bàn phường Điện Biên Phủ, phường Mường Thanh: homestay có khả năng phục vụ cùng thời điểm tối thiểu từ 10 khách lưu trú; đáp ứng các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật; ưu tiên các homestay giữ gìn, phát huy kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương và các homestay đã phục vụ từ 1.000 lượt khách du lịch lưu trú tại năm trước liền kề. Cam kết duy trì hoạt động kinh doanh homestay phục vụ khách du lịch trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ. Trường hợp vi phạm cam kết, homestay được hỗ trợ có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ;

4. Phương thức hỗ trợ: được hỗ trợ một lần, sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành việc đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp và được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

Điều 5. Hỗ trợ hạ tầng khu du lịch, điểm du lịch

1. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ kinh phí xây dựng bãi đỗ xe: hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 bãi đỗ xe/01 khu du lịch, điểm du lịch.

b) Hỗ trợ xây dựng, cải tạo cảnh quan và các công trình phục vụ hoạt động du lịch tại khu du lịch, điểm du lịch: hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 khu du lịch, điểm du lịch.

c) Hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch: hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ tối đa 200 triệu đồng/01 nhà đón tiếp/01 khu du lịch, điểm du lịch.

d) Hỗ trợ xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng: mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/01 nhà vệ sinh công cộng; mỗi khu du lịch, điểm du lịch được hỗ trợ 01 lần, tối đa 03 nhà vệ sinh.

2. Đối tượng được hỗ trợ: tổ chức, cá nhân quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Quy định này kinh doanh điểm du lịch, khu du lịch.

3. Điều kiện hỗ trợ: có cam kết duy trì hoạt động của khu du lịch, điểm du lịch tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

a) Đối với hỗ trợ kinh phí mua vật liệu xây dựng bãi đỗ xe: diện tích bãi đỗ xe tối thiểu 500 m²; phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

b) Đối với hỗ trợ xây dựng, cải tạo cảnh quan và các công trình phục vụ hoạt động du lịch tại khu du lịch, điểm du lịch: các hạng mục xây dựng, cải tạo phù hợp với kiến trúc truyền thống, cảnh quan của địa phương và ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

c) Đối với hỗ trợ xây dựng mới nhà đón tiếp, trưng bày, giới thiệu sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và cung cấp thông tin du lịch: công trình phải đảm bảo hài hòa với cảnh quan, kiến trúc và bản sắc văn hóa của địa phương. Quy mô phù hợp với nhu cầu phục vụ khách du lịch và khả năng khai thác thực tế; diện tích tối thiểu 70 m², gồm khu đón tiếp, khu trưng bày, trải nghiệm sản phẩm và khu cung cấp thông tin du lịch. Ưu tiên quảng bá văn hóa và tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của địa phương; sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, kiến trúc truyền thống và ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin du lịch.

d) Đối với xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng: tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, nhà vệ sinh có diện tích xây dựng từ 30 m² trở lên, phù hợp với cảnh quan, kiến trúc truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

4. Phương thức hỗ trợ: hỗ trợ một lần, sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành việc đầu tư xây dựng, cải tạo và được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

Điều 6. Hỗ trợ mua sắm phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch

1. Nội dung và mức hỗ trợ: hỗ trợ tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa tại các khu vực sông Nậm Rốm, hồ Pá Khoang, khu vực lòng hồ sông Đà tại phường Mường Lay, xã Sín Chải, xã Tủa Thàng. Mức hỗ trợ bằng 50% trên hóa đơn tài chính hoặc hợp đồng mua bán, hợp đồng đóng mới hợp pháp, nhưng không vượt quá: 01 tỷ đồng/01 tàu, 500 triệu đồng/01 thuyền và 300 triệu đồng/01 ca nô. Hỗ trợ tối đa 05 phương tiện/01 địa bàn xã, phường.

2. Đối tượng được hỗ trợ: tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa tại các khu vực sông Nậm Rốm, hồ Pá Khoang; khu vực lòng hồ sông Đà tại phường Mường Lay, xã Sín Chải, xã Tủa Thàng.

3. Điều kiện hỗ trợ: phương tiện thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực theo quy định; được cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch bằng đường thủy nội địa. Ưu tiên phương tiện có thiết kế theo truyền thống, bản sắc văn hóa địa phương; sử dụng năng lượng điện, năng lượng xanh hoặc công nghệ thân thiện với môi trường. Có cam kết kinh doanh vận chuyển khách du lịch tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

4. Phương thức hỗ trợ: hỗ trợ một lần, sau khi tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

Điều 7. Hỗ trợ mua sắm xe điện vận chuyển khách du lịch

1. Nội dung và mức hỗ trợ: hỗ trợ tổ chức, cá nhân mua sắm xe điện vận chuyển khách du lịch (xe bốn bánh có gắn động cơ chở người); mức hỗ trợ bằng 50% hóa đơn tài chính, tối đa 100 triệu đồng/01 xe điện, tối đa 05 xe điện/ khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng.

2. Đối tượng được hỗ trợ: áp dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 1 Quy định này.

3. Điều kiện hỗ trợ: tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng xe điện phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về an toàn khi lưu thông, có đăng ký, đăng kiểm theo quy định; có hóa đơn tài chính về mua sắm xe điện; có cam kết duy trì kinh doanh vận chuyển khách du lịch tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

4. Phương thức hỗ trợ: hỗ trợ một lần, sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành việc mua sắm và được cơ quan có thẩm quyền cấp biển số.

Điều 8. Hỗ trợ xúc tiến, quảng bá, truyền thông du lịch

1. Nội dung và mức hỗ trợ: hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sáng tạo, sản xuất nội dung số thực hiện sản xuất và đăng tải sản phẩm truyền thông, quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên trên các nền tảng số. Mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 tổ chức, cá nhân; tối đa 10 tổ chức, cá nhân/01 năm.

2. Đối tượng được hỗ trợ: tổ chức, cá nhân là nhà sáng tạo, sản xuất nội dung số.

3. Điều kiện hỗ trợ: tổ chức, cá nhân sở hữu kênh truyền thông trên nền tảng số (YouTube, TikTok, Facebook) có thời gian hoạt động từ 01 năm trở lên; trong năm sản xuất và đăng tải tối thiểu 30 sản phẩm nội dung số (video, album ảnh hoặc sản phẩm truyền thông số tương đương) theo danh mục yêu cầu, nhiệm vụ quảng bá du lịch do cấp có thẩm quyền ban hành và được cấp có thẩm quyền tổ chức

nghiệm thu theo quy định; mỗi sản phẩm đạt tối thiểu 20.000 lượt xem (trên một nền tảng số); nội dung đăng tải có gắn nhận diện hoặc thông điệp quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên, tuân thủ quy định của pháp luật, tôn trọng văn hóa truyền thống.

4. Phương thức hỗ trợ: hỗ trợ hằng năm, sau khi sản phẩm hoàn thành và được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

Điều 9. Hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch

1. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ một phần kinh phí ký quỹ tại ngân hàng theo quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ lữ hành: mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam;

b) Hỗ trợ đào tạo quản trị doanh nghiệp, nghiệp vụ du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch, xây dựng kênh bán hàng, chuyển đổi số, nghiệp vụ kế toán: hỗ trợ học phí đối với học viên tham gia khóa đào tạo, mức hỗ trợ tối đa 05 triệu đồng/01 người/01 khóa. Mỗi cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh du lịch, bản du lịch cộng đồng được hỗ trợ không quá 05 người.

2. Đối tượng được hỗ trợ:

a) Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới hoặc bổ sung đăng ký kinh doanh dịch vụ lữ hành tại tỉnh Điện Biên;

b) Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: hỗ trợ người dân tại các bản du lịch cộng đồng và cán bộ quản lý, người lao động tại các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa hoặc quốc tế, có phát sinh hoạt động phục vụ khách du lịch thường xuyên, liên tục hằng năm; có cam kết kinh doanh dịch vụ lữ hành tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm được hỗ trợ; trường hợp vi phạm cam kết, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ;

b) Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: có văn bản cử đi đào tạo của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã; sau khi hoàn thành khóa đào tạo được cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ; có cam kết làm việc trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên tối thiểu 24 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ. Trường hợp vi phạm cam kết, cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ kinh phí đào tạo đã được hỗ trợ.

4. Phương thức hỗ trợ:

a) Đối với tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này: hỗ trợ một lần, sau khi doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành;

b) Đối với cá nhân quy định tại điểm b khoản 2 Điều này: hỗ trợ một lần, sau khi cá nhân hoàn thành khóa đào tạo và được cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ.

Điều 10. Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đưa khách đến tỉnh Điện Biên

1. Nội dung và mức hỗ trợ: hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đưa khách du lịch đến tỉnh Điện Biên bằng tiền tương đương tỷ lệ phần trăm (%) giá vé tham quan tại các điểm du lịch do cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý, khai thác. Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/01 doanh nghiệp/01 năm.

a) Đoàn khách du lịch có số lượng từ 20 đến dưới 50 khách: hỗ trợ bằng tiền tương đương 20% giá vé tham quan;

b) Đoàn khách du lịch có số lượng từ 50 đến dưới 100 khách: hỗ trợ bằng tiền tương đương 30% giá vé tham quan;

c) Đoàn khách du lịch có số lượng từ 100 đến dưới 200 khách: hỗ trợ bằng tiền tương đương 40% giá vé tham quan;

d) Đoàn khách du lịch có số lượng từ 200 khách trở lên: hỗ trợ bằng tiền tương đương 50% giá vé tham quan.

2. Đối tượng được hỗ trợ: doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành và đạt số lượng khách theo đoàn quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ: doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lữ hành đối với đoàn khách du lịch có lưu trú tối thiểu 01 đêm tại tỉnh Điện Biên và tổ chức hoạt động tham quan tại các điểm du lịch có bán vé do cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý, khai thác.

4. Phương thức hỗ trợ: hỗ trợ theo từng đoàn khách hoặc tổng hợp thực hiện hỗ trợ theo năm ngân sách, sau khi doanh nghiệp nộp đủ hồ sơ chứng minh đáp ứng điều kiện nhận hỗ trợ.

Điều 11. Hỗ trợ thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm phục vụ du lịch

1. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tại các bản du lịch cộng đồng thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới: mức hỗ trợ 100% kinh phí thiết kế mẫu, sản xuất sản phẩm mẫu; tối đa 50 triệu đồng/01 sản phẩm;

b) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Điện Biên thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới giới thiệu tại các bản du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ 70% kinh phí thiết kế mẫu, sản xuất sản phẩm mẫu; tối đa 40 triệu đồng/01 sản phẩm;

c) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thiết kế, sản xuất các sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên: mức hỗ trợ 50% kinh phí thiết kế mẫu, sản xuất sản phẩm mẫu; tối đa 30 triệu đồng/01 sản phẩm, tối đa 10 tổ chức, cá nhân.

2. Đối tượng được hỗ trợ: tổ chức, cá nhân kinh doanh có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành, nghề phù hợp, thực hiện thiết kế, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, quà tặng lưu niệm phục vụ khách du lịch.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: tổ chức, cá nhân thiết kế, sản xuất sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới thể hiện được tính độc đáo, sáng tạo, mang đặc trưng riêng của từng bản du lịch cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm;

b) Đối với nội dung quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này: tổ chức, cá nhân thiết kế, sản xuất sản phẩm, quà tặng lưu niệm mới thể hiện được tính độc đáo, sáng tạo, mang đặc trưng riêng của tỉnh Điện Biên (giới thiệu hình ảnh một trong các di tích lịch sử, văn hóa; danh lam thắng cảnh; địa danh; các công trình kiến trúc; văn hóa truyền thống, sản xuất dưới dạng sản phẩm hoàn chỉnh) được cơ quan có thẩm quyền tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm;

4. Phương thức hỗ trợ: hỗ trợ một lần, sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành sản xuất mẫu hoặc sản xuất sản phẩm, quà tặng lưu niệm du lịch mới.

Điều 12. Hỗ trợ phát triển kinh tế đêm gắn với hoạt động du lịch

1. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư gian hàng phục vụ hoạt động giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, ẩm thực địa phương tại không gian công cộng, phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/gian hàng, số lượng tối đa 20 gian hàng/địa điểm;

b) Hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ tổ chức biểu diễn dân ca, dân vũ, dân nhạc, giao lưu cộng đồng tại không gian công cộng, phố đi bộ, chợ đêm và khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/01 đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ/năm; tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ hàng năm không vượt quá 300 triệu đồng.

2. Đối tượng được hỗ trợ:

a) Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: tổ chức quản lý phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng;

b) Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trừ các đội văn nghệ quần chúng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các đội văn nghệ quần chúng trên địa bàn tỉnh Điện Biên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: tổ chức hoạt động giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống, ẩm thực địa phương

tại phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng vào buổi tối; Gian hàng được thiết kế gắn với bộ nhận diện du lịch tỉnh Điện Biên, phù hợp với cảnh quan, kiến trúc, không gian phố đi bộ, chợ đêm, khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng. Tổ chức quản lý phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng có trách nhiệm quản lý, sử dụng gian hàng đúng mục đích sau khi được hỗ trợ; có cam kết tổ chức các hoạt động trong 02 năm, trường hợp vi phạm cam kết, tổ chức được hỗ trợ có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ;

b) Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ có hoạt động biểu diễn phục vụ du lịch; có cam kết tổ chức biểu diễn tối thiểu 01 lần/01 tháng, mỗi lần biểu diễn từ 03 tiết mục trở lên.

4. Phương thức hỗ trợ:

a) Đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: hỗ trợ một lần, sau khi tổ chức quản lý phố đi bộ, chợ đêm và các khu du lịch, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng hoàn thành việc đầu tư, lắp đặt gian hàng, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và được cấp có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, nghiệm thu theo quy định;

b) Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: hỗ trợ hằng năm sau khi đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ đáp ứng điều kiện hỗ trợ, có kế hoạch hoạt động, báo cáo kết quả thực hiện và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Điều 13. Chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi phát triển sản phẩm du lịch

1. Chính sách vay vốn đầu tư điểm du lịch:

a) Đối tượng vay vốn: doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh (gọi chung là cơ sở sản xuất, kinh doanh);

b) Nội dung vay vốn đầu tư: đầu tư nâng cấp, hoàn thiện điểm du lịch đã được công nhận và đầu tư xây dựng điểm du lịch mới bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

c) Mức cho vay: tối đa 02 tỷ đồng/01 dự án/01 điểm du lịch;

d) Thời hạn vay vốn: thời hạn cho vay theo chu kỳ của từng dự án và tối đa không quá 10 năm;

đ) Lãi suất cho vay, nợ quá hạn: áp dụng lãi suất chương trình cho vay hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định từng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay;

e) Điều kiện, trình tự, thủ tục cho vay: áp dụng quy định cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội;

g) Bảo đảm tiền vay: đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh vay vốn trên 200 triệu đồng trở lên thì người vay phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Chính sách vay vốn phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng:

a) Đối tượng vay vốn: hộ gia đình, cá nhân có đăng ký thường trú trên địa bàn (gọi chung là cá nhân);

b) Nội dung vay vốn: làm mới hoặc cải tạo, mở rộng nhà truyền thống, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; xây mới và cải tạo, sửa chữa công trình nước sạch và vệ sinh môi trường; kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch;

c) Mức cho vay:

Vay đầu tư làm mới hoặc cải tạo mở rộng nhà truyền thống, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê: tối đa 500 triệu đồng/cá nhân;

Vay đầu tư xây mới và cải tạo, sửa chữa công trình nước sạch và vệ sinh môi trường: tối đa 25 triệu đồng/01 loại công trình/cá nhân;

Vay đầu tư kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch: tối đa 200 triệu đồng/cá nhân.

d) Thời hạn vay: do Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay và người vay thoả thuận trên cơ sở chu kỳ sản xuất kinh doanh và khả năng trả nợ của người vay, tối đa không quá 10 năm;

đ) Lãi suất vay, nợ quá hạn: bằng lãi suất cho vay Chương trình cho vay hộ nghèo do Chính phủ quy định từng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay;

e) Điều kiện, trình tự, thủ tục cho vay: áp dụng quy định cho vay theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội;

g) Bảo đảm tiền vay: đối với cá nhân vay vốn trên 200 triệu đồng trở lên thì người vay phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.
